

ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ THAY THẾ TRONG ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG NÓI TIẾNG ANH Ở BẬC ĐẠI HỌC

LÊ THỊ MINH NGUYỆT*

Ngày nhận bài: 13/07/2017; ngày sửa chữa: 14/07/2017; ngày duyệt đăng: 17/07/2017.

Abstract: *Alternative assessment (AA) has become a competence-based approach and a popular trend of tertiary education beside traditional teaching methods. This assessment method has proved to be particularly useful and effective for teachers to assess speaking skills, the most challenging skills to be taught and evaluated. This paper briefs theoretical issues on alternative assessment, advantages in applying this method and then introduces the alternative assessment - electronic portfolio- applied effectively in English speaking skills in Faculty of English, Hanoi National University of Education as a conference for alternative assessment in teaching the speaking skill assessment.*

Keywords: *Alternative assessment, speaking skills, electronic portfolio, English language, competence-based approach.*

1. Mở đầu

Hoà cùng với xu hướng chung của thế giới, nền giáo dục Việt Nam hơn một thập niên trở lại đây đã ghi nhận sự chuyển dịch từ chỗ tập trung vào truyền thụ kiến thức và kĩ năng một chiều sang giáo dục theo hướng phát triển năng lực hành động của người học. Một cách tất yếu, hoạt động đánh giá trong giáo dục cũng đã chứng kiến những thay đổi theo hướng từ chú trọng kiểm tra kiến thức sách vở (người học nhớ được gì) sang đánh giá năng lực (người học có thể áp dụng những gì và làm được gì). Sự chuyển dịch này đã kéo theo sự xuất hiện của những thuật ngữ mới, thể hiện những phương pháp đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực như *đánh giá trực tiếp* (direct assessment), *đánh giá dựa trên hoạt động* (performance-based assessment), *đánh giá thực tiễn* (authentic assessment), hay được gọi chung nhất là *đánh giá thay thế* (alternative assessment) [1]. Phương pháp này đã dần khẳng định được giá trị và sự ưu việt so với phương pháp đánh giá truyền thống vốn chỉ dựa vào các bài kiểm tra trắc nghiệm hoặc tự luận. Mặc dù vậy, vẫn còn nhiều ý kiến trái chiều liên quan đến việc sử dụng các hình thức đánh giá thay thế, như khối lượng công việc quá lớn đối với giáo viên (GV), tính khách quan thấp và thiếu sự đồng nhất giữa các lớp học về biện pháp đánh giá [2]. Đặt vào môi trường giảng dạy ngoại ngữ, cụ thể hơn là giảng dạy kĩ năng nói (KNN), mô hình đánh giá thay thế với các hình thức áp dụng phong phú đã cho thấy hiệu quả rõ nét đối với mục tiêu ghi nhận tiến bộ theo thời gian của người học, phản ánh một cách toàn diện trình độ của người học trong và sau quá trình học tập đồng thời còn là một công cụ hữu ích trong việc giúp người học tự đánh giá và tạo ra thái độ tích cực từ phía người học, từ đó thúc đẩy động lực học tập và tiến bộ của người học.

Bài viết này sẽ tóm tắt một số vấn đề lí luận cơ bản liên quan đến đánh giá thay thế, tập trung làm rõ giá trị của đánh giá thay thế trong giảng dạy KNN Tiếng Anh đã được ghi nhận trong những nghiên cứu trước đây và giới thiệu một hình thức đánh giá thay thế hiệu quả đã được sử dụng trong các lớp học KNN cho sinh viên sư phạm Tiếng Anh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - nhật kí học tập (NKHT) điện tử, như một trường hợp áp dụng điển hình.

2. Đánh giá thay thế (Alternative Assessment)

2.1. Định nghĩa

Hoạt động đánh giá trong giáo dục hiện nay chịu tác động của hai luồng quan điểm trái chiều nhau: một mặt, quan điểm truyền thống vẫn tiếp tục ủng hộ việc sử dụng phương pháp kiểm tra đánh giá bằng các bài thi đạt chuẩn; mặt khác, các nhà giáo dục hiện đại ngày càng sử dụng rộng rãi hơn hình thức đánh giá ngay trên lớp học, bằng các hoạt động học tập khác nhau thay vì yêu cầu người học làm bài kiểm tra hệ thống. Dù được gọi bằng thuật ngữ khác nhau như *đánh giá trực tiếp* (direct assessment), *đánh giá dựa trên hoạt động* (performance-based assessment), *đánh giá thực tiễn* (authentic assessment). Các hình thức đánh giá này đều có hai điểm chung: 1) Đều là những hình thức đánh giá được dùng thay cho các bài thi theo tiêu chuẩn đầu ra; 2) Đều nói đến quá trình kiểm tra trực tiếp khả năng của người học trong việc thực hiện một nhiệm vụ có ý nghĩa và yêu cầu vận dụng kiến thức được học vào cuộc sống thực. Do vậy, thuật ngữ được gọi chung nhất là *đánh giá thay thế* (alternative assessment) [3].

2.2. Sự bất cập của đánh giá truyền thống so với đánh giá thay thế

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Chương trình giáo dục được tạo dựng bởi 4 thành tố: nội dung, quá trình giáo dục, sản phẩm giáo dục và môi trường giáo dục. Giáo dục truyền thống chỉ tập trung vào mục tiêu truyền đạt khối lượng nội dung từ GV sang người học. Công cụ đánh giá chủ đạo của giáo dục truyền thống, do đó, là các bài thi được thiết kế theo tiêu chuẩn chung nhằm đo lường lượng kiến thức mà người học đạt được trong một khoảng thời gian. Mặc dù các bài kiểm tra này có thuận lợi là dễ tổ chức, dễ chấm, và kết quả rõ ràng và dễ hiểu đối với GV, phụ huynh và xã hội, GV không thể căn cứ vào kết quả những bài thi này để đưa ra nhận định về tiến bộ của học sinh (HS) hay nhu cầu cụ thể của họ, từ đó không thể đưa ra những điều chỉnh phù hợp về phương pháp nhằm nâng cao hiệu quả học tập và cung cấp những nội dung phù hợp và cần thiết cho người học.

Thêm vào đó, phương pháp đánh giá này rõ ràng đã không thể bao hàm một cách toàn diện các khía cạnh của hoạt động giáo dục bởi lẽ cách thức học tập, cách thức thể hiện những gì họ đã học được và môi trường mà họ học tập cũng đóng vai trò quan trọng tương đương với những gì họ học. Phương pháp đánh giá thay thế là giải pháp đánh giá nhằm bù đắp những thiếu hụt này của đánh giá truyền thống bằng bài thi.

Một số các bất cập của phương pháp đánh giá truyền thống bao gồm: "gây áp lực thi cử, xâm phạm sự riêng tư cá nhân; kiến thức không minh tường và phổ cập; Kiến thức vụn vặt, nông cạn trên phạm vi nhỏ, không tương thích với mục tiêu đào tạo, không chỉ ra được người học biết gì và có thể làm được gì; tập trung vào các kĩ năng tư duy cấp thấp; tập trung vào phân loại người học thay vì đảm bảo người học đạt được kết quả học tập có ý nghĩa [2].

2.3. Các đặc điểm của đánh giá thay thế

Janisch, Liu và Akro (2007) đã tổng kết các đặc điểm của đánh giá thay thế bao gồm:

- Người học chịu trách nhiệm tạo dựng kiến thức: Đánh giá thay thế có khả năng xoá bỏ tình trạng tiếp thu kiến thức một cách thụ động của người học và thay thế bằng khả năng hành động, tính tự giác và khả năng đưa ra lựa chọn của người học. Từ việc tham gia vào các hành động cụ thể, người học tự mình rút ra được kiến thức. Đồng thời, họ cũng xây dựng được khả năng tự đánh giá và xác định mục tiêu học tập. Người học không còn là chủ thể của quá trình học tập và tạo dựng ý nghĩa.

- Có tính thực tiễn và diễn ra trong lớp học. Đánh giá thay thế được thực hiện cùng một thời điểm với các hoạt động học tập của người học, do đó, các yêu cầu được đưa ra luôn luôn gắn với bối cảnh thực tiễn cụ thể trong lớp học cũng như được điều chỉnh để phù

hợp với từng cá nhân người học. GV cũng nhận được những phản hồi cụ thể để điều chỉnh việc giảng dạy của mình.

- Cung cấp thông tin đánh giá tiến trình sinh động: việc đánh giá thay thế diễn ra liên tục trong toàn bộ quá trình học, do đó, những thông tin mà GV nhận được sẽ tạo ra một cái nhìn tổng thể về tiến bộ của người học hoặc bất kì thay đổi nào về phương pháp, trình độ của người học. Người học cũng có thể tự thấy được những thay đổi của bản thân họ khi tham gia vào quá trình tự đánh giá.

- Trao quyền quyết định cho người học: người học là chủ thể của quá trình học tập, giá trị của việc tự xác lập mục tiêu học tập và khả năng tự đánh giá tiến bộ học tập của mình là những đặc trưng của đánh giá thay thế. Việc tự nhìn nhận và đánh giá của người học trong quá trình học cũng khiến họ trở nên chủ động hơn và có trách nhiệm hơn với việc học tập, từ đó khiến mối quan hệ thầy - trò trở nên chặt chẽ hơn.

2.4. Các hình thức đánh giá thay thế thường gặp

Có rất nhiều các loại hình đánh giá thay thế được sử dụng trên thế giới như rubrics (hệ thống tiêu chí đánh giá), portfolio (NKHT), đánh giá lẫn nhau, tự đánh giá, thuyết trình, quan sát chính thức và không chính thức, phỏng vấn, dự án cá nhân và dự án nhóm... Ví dụ như Rubrics - hệ thống tiêu chí đánh giá, là một công cụ chấm điểm với tập hợp các tiêu chí, các mức độ đánh giá và các mô tả cụ thể với từng mức độ. Một công cụ đánh giá thay thế khác là NKHT, portfolio. Trong giáo dục, "portfolio" là một tập hợp các tư liệu học tập và bằng chứng học tập do người học tập hợp, có thể bao gồm ảnh, tranh vẽ, báo cáo học tập, ghi chép, kết quả kiểm tra, các sản phẩm học tập ... "*Một bộ NKHT là phương tiện để hệ thống lại bằng tư liệu những tiến bộ và sự phát triển của từng cá nhân người học theo thời gian. NKHT cung cấp một giải pháp thay thế hiệu quả cho những phương pháp đánh giá truyền thống vốn bị xem là không thể đưa ra bức tranh toàn diện về thành tích và tiến bộ của người học*" [1].

3. Đánh giá thay thế trong giảng dạy KNN tiếng Anh

3.1. Những khó khăn trong việc đánh giá KNN tiếng Anh

KNN là kĩ năng gây nhiều khó khăn nhất trong việc giảng dạy và kiểm tra đánh giá. Có thể phân loại 3 nhóm nguyên nhân chính bao gồm: 1) Bản chất của việc đánh giá kĩ năng nói; 2) Những khó khăn từ phía người dạy; 3) Những khó khăn từ phía người học [5].

Thứ nhất, KNN rất khó đánh giá chính xác vì kĩ năng này bao gồm nhiều yếu tố ngôn ngữ như ngữ âm, ngữ pháp, sự mạch lạc. Do đó, có nhiều khía

canh ngôn ngữ cần được đánh giá khi đánh giá KNN. Khung năng lực ngôn ngữ Châu Âu CEF đưa ra 14 yếu tố trong đó quan trọng nhất là sự trôi chảy, khả năng kiểm soát từ vựng, tính linh hoạt trong sử dụng ngôn từ, sự mạch lạc, và khả năng sử dụng ngôn ngữ xã hội. Kitao & Kitao (1996) đưa ra các khía cạnh đánh giá KNN trong đó bao gồm: ngữ pháp, phát âm, sự trôi chảy, kĩ nội dung, khả năng sắp xếp ý, và từ vựng. Ngoài ra, để có được KNN tốt yêu cầu sự kết hợp của nhiều kĩ năng khác (nghe, đọc), do vậy, việc đánh giá kĩ năng này cũng chịu sự tác động của các KNN trên [4].

Thứ hai, việc đánh giá KNN của người học cũng là một vấn đề gây nhiều khó khăn đối với GV do:

- Tính chủ quan của việc đánh giá KNN: không có một câu trả lời đúng duy nhất cho bài thi KNN, do đó, người đánh giá cần đưa ra nhận định rất khách quan, chính xác dựa trên các tiêu chí được xây dựng chi tiết và phù hợp với mục tiêu đánh giá.

- Tình trạng quá tải do số lượng HS quá đông, dẫn đến việc GV không thể có đủ thời gian để tiến hành kiểm tra đánh giá một cách kĩ càng đối với từng HS nhằm nắm được trình độ KNN.

Thứ ba, việc đánh giá KNN vấp phải một trở ngại khác nữa đến từ phía người học - tâm lí lo lắng của HS trong bài thi nói ảnh hưởng rất lớn đến kết quả của bài thi kĩ năng này. Trong một nghiên cứu trên đối tượng HS tại Mỹ, kết quả cho thấy hơn 25% số HS người Mỹ có kết quả thi thấp hơn khả năng thực tế của họ do tâm lí lo lắng khi làm bài thi (Sarason & Sarason, 1990). Trong một nghiên cứu đối với đối tượng sinh viên đại học tại Hàn Quốc, phương án thay đổi cấu trúc của bài thi Nói từ hình thức phỏng vấn cá nhân sang thi theo nhóm đã thể hiện tác động tích cực lên kết quả bài thi nói của sinh viên nhờ tâm lí lo lắng của họ được giảm bớt.

3.2. Lợi ích của việc sử dụng đánh giá thay thế trong kiểm tra đánh giá KNN

Với tính chất của đánh giá thay thế và những khó khăn của việc đánh giá KNN được đề cập ở trên, việc áp dụng hình thức đánh giá thay thế trong đánh giá KNN có thể mang lại những lợi ích cho cả người dạy và người học. Cụ thể:

- Giúp GV xây dựng được hình thức đánh giá bám sát mục tiêu học tập trong quá trình giảng dạy: một bài thi Nói theo hướng vấn đáp từng HS một không thể phản ánh hết được toàn bộ khả năng về từ vựng, khả năng hội thoại... nhưng nhiều hình thức đánh giá khác nhau được thực hiện trong suốt quá trình học (NKHT điện tử, thuyết trình theo nhóm, hoạt động theo dự án...) sẽ cung cấp những nhận định toàn diện nhất cho GV về khả năng nói và tiến bộ của người học.

- Giúp GV bám sát những thay đổi và phản ứng của người học trong quá trình dạy học, từ đó, một mặt phát hiện phương pháp phù hợp với từng đối tượng HS, mặt khác giúp GV có những phản ánh sát thực để điều chỉnh thay đổi nội dung dạy học.

- Giúp GV giảm bớt áp lực về thời gian trong việc đánh giá KNN: hoạt động đánh giá được thực hiện dần đều trong suốt quá trình học giúp giải tỏa yêu cầu đánh giá một số lượng lớn HS vào cuối kì. Từ đó cũng giúp GV có thêm thời gian để đánh giá sát thực hơn đối với từng HS; xây dựng được tiêu chí đánh giá chính xác và phù hợp đồng thời đánh giá một cách hiệu quả hơn với việc tuân thủ chặt chẽ những tiêu chí được đề ra.

- Giúp HS giảm bớt áp lực thi cử trong các bài thi Nói: việc đánh giá cùng một lúc diễn ra với quá trình học giúp HS thể hiện tốt hơn trình độ thực, tạo ra tâm lí tích cực trong học tập và xây dựng môi trường học và đánh giá tích cực cho HS.

- Giúp HS có ý thức cao hơn về việc tự đánh giá trình độ và tiến bộ của chính bản thân họ, từ đó phát triển khả năng tự xác định mục tiêu học tập và kế hoạch học tập để cải thiện những điểm yếu và phát huy điểm mạnh.

Với những lí do trên, việc áp dụng đánh giá thay thế cho KNN là hướng đi hiệu quả nên được GV áp dụng một cách khoa học và có kế hoạch trong lớp học ngoại ngữ ở nước ta.

4. NKHT điện tử (Electronic Portfolio) - hình thức đánh giá thay thế hiệu quả trong giảng dạy KNN tiếng Anh

- Trình độ phù hợp: tất cả các trình độ
- Công cụ hỗ trợ: máy tính cá nhân của HS, thiết bị quay video, kết nối mạng Internet, kênh youtube.com hoặc gmail.com

- Nội dung hoạt động: HS làm việc độc lập hoặc theo nhóm. Nếu làm việc theo nhóm, GV phải phân nhóm cụ thể ngay từ buổi đầu tiên và HS sẽ làm việc theo nhóm được phân trong suốt cả kì học.

HS thực hiện yêu cầu cụ thể theo tuần (hoặc 2 tuần một lần) của GV và ghi hình lại tại nhà phần thực hiện bài tập Nói. Nội dung bài tập thông thường bao gồm: trả lời câu hỏi (cá nhân), thảo luận một chủ đề (theo cặp hoặc theo nhóm), đóng kịch dựa trên một tình huống cụ thể.

HS gửi đoạn băng ghi hình cho GV qua email hoặc đăng tải lên youtube và gửi đường dẫn cho GV.

Để tạo cơ hội cho HS đánh giá lẫn nhau, GV tạo một tài khoản Youtube chung cho cả lớp và mỗi tuần chọn ra 1 đoạn phim để đăng tải lên tài khoản Youtube này. Toàn bộ HS trong lớp sẽ cùng xem và nhận xét các đoạn phim được đăng dựa

theo một bộ tiêu chí (rubrics) được GV thống nhất từ đầu kì với HS. HS sau khi xem xong sẽ đưa ra điểm số và nhận xét cho đoạn phim đó. GV sẽ thu lại những bản đánh giá này và kết hợp với đánh giá của GV để đưa ra đánh giá kết luận. Nhóm HS được chọn đăng đoạn băng cũng sẽ tự đánh giá đoạn phim của mình. Sau đó, GV sẽ nhận xét trực tiếp với nhóm được đánh giá để giúp nhóm HS nhận ra được điểm mạnh, điểm yếu trong KNN và có định hướng học tập tốt hơn.

Đến cuối kì, mỗi HS sẽ nộp lại cho GV một bộ portfolio bao gồm: + Các đoạn ghi hình được thực hiện trong toàn bộ thời gian học tập của mỗi HS/nhóm HS; + Các bản tự đánh giá của HS; + Bản đánh giá nhận xét và cho điểm của GV

Hoạt động này có thể được thực hiện trong suốt kì học, với tiến độ 2 tuần một lần thu hình.

Cách đánh giá: GV sẽ đánh giá HS tại bất cứ thời điểm nào trong quá trình học và khi kết thúc môn học.

+ *Trong quá trình học:* GV có thể lên kế hoạch đánh giá lần lượt từng nhóm để đảm bảo mỗi nhóm đều được đăng tải đoạn phim lên kênh Youtube chung của lớp và được đánh giá tương tác bởi cả lớp và đánh giá nhận xét trực tiếp của GV ít nhất 1 lần. Đánh giá trong quá trình này tập trung chủ yếu vào mục tiêu xác định được điểm tốt và điểm yếu của HS liên quan đến KNN, thay vì để đưa ra một điểm số. Do đó, GV cần chú trọng đến việc xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với hoạt động được yêu cầu để có thể giúp HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau cũng như giúp GV và HS xác định được rõ ràng những yếu tố cần thay đổi để tạo ra tiến bộ trong KNN của người học.

Đối với đối tượng sinh viên năm thứ 3 Khoa Sư phạm Tiếng Anh Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, các sinh viên chủ yếu được yêu cầu trả lời câu hỏi theo dạng thức 3 phần thi trong bài thi năng lực Tiếng Anh IELTS. Do vậy, giảng viên sử dụng tiêu chí đánh giá chính thức của bài thi này làm bộ tiêu chí đánh giá để sinh viên tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau và GV đánh giá. Bộ tiêu chí này đánh giá KNN dựa trên các yếu tố: sự trôi chảy và tính mạch lạc, vốn từ vựng, tính chính xác và đa dạng của cấu trúc ngữ pháp, và luyện âm.

Ngoài ra, tùy theo hoạt động cụ thể mà GV yêu cầu HS thực hiện, GV có thể xây dựng bộ tiêu chí phù hợp với hoạt động trên trang web: <http://rubistar.4teachers.org/>.

+ *Kết thúc quá trình học:* GV sẽ tập hợp các bộ NKHT điện tử của HS và đánh giá toàn bộ NKHT này. Hoạt động này nên được đánh giá theo hướng đề cao khả năng làm việc độc lập của HS, nhìn nhận sự cố

gắng và công nhận những tiến bộ mà HS tạo dựng được trong suốt quá trình học. Do vậy, Bộ NKHT này nên được đánh giá theo bậc đạt/ không đạt thay vì đưa ra điểm số cụ thể. GV có thể linh hoạt trong việc sử dụng kết quả đánh giá NKHT trong đánh giá cuối kì.

5. Kết luận

Việc áp dụng hình thức đánh giá thay thế là một xu thế ngày càng mạnh mẽ và phổ biến hơn trong giáo dục nói chung và giáo dục ngoại ngữ nói riêng. Đối với KNN, đánh giá thay thế là hình thức đánh giá đặc biệt tiềm năng. GV không chỉ xác định được một cách sát thực trình độ của từng HS trong kĩ năng này, mà còn tạo được cơ sở để điều chỉnh hoạt động và chương trình nhằm đáp ứng đúng những nhu cầu của HS. Hoạt động này đặc biệt hữu ích trong việc xây dựng môi trường học tập không áp lực và thúc đẩy động cơ học tập nội tại của HS. Hoạt động NKHT điện tử tuy không phải là hoạt động hoàn toàn mới mẻ nhưng tính ứng dụng và ý nghĩa của nó chưa được khai thác triệt để trong lớp học Nói. Điểm mới của hoạt động này trong bài báo chính là nhấn mạnh vào việc xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá nhằm đảm bảo tính sát thực, minh bạch và hiệu quả của đánh giá tương tác, tự đánh giá và đánh giá của GV. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Sandford, B - Hsu C. (2013). *Alternative Assessment and Portfolios: Review, Reconsider, and Revitalize*. International Journal of Social Studies. Volume 1. No. 1; April 2013. Redfame Publishing
- [2] Duong, T.M. (2016). *Hình thái đánh giá giáo dục hiện đại và các phương pháp đánh giá năng lực học tập của học sinh phổ thông tại Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia, số 32, tập 1, tr 51-61.
- [3] Worley, M.T. (2001). *Alternative Assessment: Methods to make learning more meaningful*. Presented at Pathways to Change: International Conference on Transforming Math and Science Education 2001. Retrieved on June 10th, 2017 from <http://k12s.phast.umass.edu/stemtec/pathways/Proceedings/Papers/Worley-p.doc>
- [4] Trejos, L. L. - Garcia C.G. - Gomez J. S. (2013). *Teching Speaking and Speaking Skill Assessment in a 10th grade of a public high school from Pereira*. Bachelor Thesis. Bachelor of Arts in English Language. Pereira University of Technology, Colombia.
- [5] Janisch, C. et al. (2007). *Implementing Alternative Assessment Opportunities and Obstacles*. The Education Forum. Volume 71. Spring 2007. pp. 221-230
- [6] Herman, J. L. et al. (1992). *A practical guide to alternative assessment*. Association for Supervision and Curriculum Development. USA.
- [7] Worley M.T. (2001). *Affective Educational Programs*. Erudition Books.